

Số: *1392*/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày *03* tháng *8* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; lĩnh vực lao động, tiền lương và lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; lĩnh vực lao động, tiền lương và lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính”, địa chỉ: “dichvucong.backan.gov.vn”.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này.

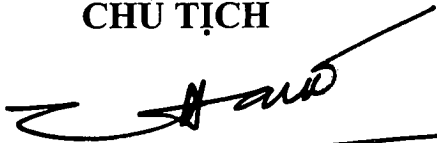
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH
VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC THẨM
QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BẮC KẠN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ BCCI
1	Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất do đại dịch COVID-19	Bảo hiểm xã hội	- Luật Bảo hiểm xã hội; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Cơ quan bảo hiểm xã hội	Không	Mức độ 3	x
2	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch COVID-19	Việc làm	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Luật Việc làm năm 2013; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	09 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ quan bảo hiểm xã hội.	Không	Mức độ 3	x
3	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19	Lao động, tiền lương	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	06 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ quan bảo hiểm xã hội.	Không	Mức độ 3	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.008360.000.00.00.H03	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Lao động, tiền lương	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ quan bảo hiểm xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.008363.000.00.00.H03	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19		Việc làm	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm dịch vụ việc làm
3	1.008362.000.00.00.H03	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19		Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp xã	
4	1.008365.000.00.00.H03	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch COVID-19		Lao động, tiền lương	Cơ quan bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	1.008364.000.00.00.H03	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	Việc làm	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội